

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 51/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 6146/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021 gồm 153 dự án. Tổng diện tích đất cần thu hồi là 2.824,17 ha (*Chi tiết Danh mục các dự án kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
TỔNG CỘNG		2.828,22					
<i>Dự án chuyển tiếp năm 2021</i>		<i>2.301,84</i>					
<i>Dự án mới năm 2021</i>		<i>526,38</i>					
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	1.434,93					
<i>Dự án chuyển tiếp năm 2021</i>		<i>1.286,42</i>					
1	Dự án Khu dân cư Hoàng Gia 1 (The Royal 1)	15,62	Xã Phú Hưng	UBND thành phố Bến Tre	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp năm 2019, năm 2020 có điều chỉnh giảm 0,08 ha
2	Tái định cư di dân khẩn cấp sạt lở bờ sông Bến Tre	2,0	Phường 7, xã Bình Phú	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp năm 2019, có bổ sung xã Bình Phú theo thực tế
3	Dự án chỉnh trang đô thị dọc sông Bến Tre	4,92	Phường 8	Công ty TNHH Đầu tư Bến Tre	Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Dự án hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Hưng	40,00	Xã Phú Hưng	Công ty TNHH Đầu tư Khu công nghiệp Thiên Phúc	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017
5	Đường vào cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre	0,01	Xã Phú Hưng	UBND thành phố Bến Tre	Công văn số 4119/UBND-KT ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách nhà nước cấp phát từ nguồn xổ số kiến thiết theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bến Tre	Chuyển tiếp từ năm 2018
6	Công Bến Tre	2,18	Xã Nhơn Thạnh, Phú Hưng	Ban QLĐT và XD 9- Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2017
7	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư Phường 8 và xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre- kết hợp đường D5	8,88	Phường 1, Phường 8 và xã Phú Hưng	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Căn cứ Công văn số 996/UBND-TCĐT ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
8	Xây dựng mới tuyến đường N18	3,50	Phường Phú Khương	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019
9	Xây dựng mới tuyến đường N6	2,22	Phường Phú Tân	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019
10	Xây dựng mới tuyến đường Ngô Quyền nối dài	5,13	Phường 3, Phường 4, phường Phú Khương	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019
11	Dự án xây dựng đô thị phía Nam thành phố Bến Tre	40,47	Xã Mỹ Thạnh An	Công ty TNHH Toàn Gia	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019
12	Xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông Tây	9,00	Phường Phú Khương, Phường 8, xã Phú Hưng	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019
13	Cải tạo kênh Chín Tế	1,60	Phường Phú Khương, phường Phú Tân	UBND thành phố Bến Tre	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn vay ODA	Chuyển tiếp từ năm 2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
14	Dự án đầu tư chỉnh trang và phát triển đô thị khu vực Tây Bắc thành phố Bến Tre	491,19	Phường 6, phường Phú Khương, phường Phú Tân, xã Sơn Đông, xã Bình Phú	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019, năm 2020 có điều chỉnh tăng 357,78 ha
15	Dự án khu đô thị mới - đô thị sinh thái (Eco ² Park) Bến Tre	87,40	Xã Phú Hưng, Phường 8, phường Phú Khương	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
16	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới phía Tây thành phố Bến Tre	406,00	Xã Bình Phú, Phường 5, Phường 6, Phường 7	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
17	Khu đô thị mới Phú Tân	14,70	Phường Phú Tân	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
18	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới An Thuận, thành phố Bến Tre	25,90	Xã Mỹ Thạnh An	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
19	Dự án đầu tư phát triển khu đô thị mới Đông Bắc, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre	28,20	Phường Phú Khương	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
20	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Mỹ An, thành phố Bến Tre	48,80	Xã Mỹ Thạnh An	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
21	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Mỹ Hóa, thành phố Bến Tre	48,70	Xã Mỹ Thạnh An	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 7/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
<i>Dự án mới năm 2021</i>		<i>148,51</i>					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Dự án sạt lở bờ sông Bến Tre khu vực xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	8,50	Xã Nhơn Thạnh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sạt lở bờ sông Bến Tre khu vực xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019	
2	Dự án: Đường N2	0,50	Phường Phú Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre	Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND thành phố Bến Tre về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	Ngân sách nhà nước thành phố Bến Tre	
3	Công ngăn mặn cầu lộ cơ khí và cửa cống qua đường ĐX.01 (liên xã Bình Phú - Sơn Đông)	0,03	Xã Sơn Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre	Công văn số 4850/UBND - TCĐT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Cầu Rạch Vong	2,00	Phường 8 và xã Mỹ Thạnh An	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông	Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Bến Tre về việc chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu Rạch Vong, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương bố trí thực hiện dự án từ kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016 - 2020 chuyển sang kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	
5	Dự án Hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư Phường 8, xã Phú Hưng thành phố Bến Tre (giai đoạn 2)	2,61	Phường 8, xã Phú Hưng	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương	Mở rộng
6	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre	81,50	Xã Mỹ Thạnh An	Nhà đầu tư	Công văn số 1388/UBND-TCĐT ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	
7	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Đồng Khởi, thành phố Bến Tre	53,37	Phường Phú Tân	Nhà đầu tư	Công văn số 5108/UBND-TCĐT ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	57,36					
Dự án chuyển tiếp năm 2021		49,34					
1	Cống Tân Phú	2,82	Xã Tân Phú, Phú Đức	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 9	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
2	Cống Bến Rớ	1,80	Xã Tiên Long, Tân Phú	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 9	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mời gọi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2)	42,00	Xã Giao Long, An Phước	Ban quản lý dự án Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang
4	Giai đoạn 2 (điều chỉnh) của Dự án nâng cấp ĐT. 883 đoạn từ đường vào cầu Rạch Miễu đến Cầu An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	2,70	Các xã: Phú An Hòa, Quới Sơn, An Khánh, Tân Thạch, thị trấn Châu Thành	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, Ngân sách tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	0,02	Xã Phước Thạnh	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang
Dự án mới năm 2021		8,02					
1	Trường Tiểu học Tân Phú	1,10	Xã Tân Phú	UBND huyện	Chuẩn Nông thôn mới	Ngân sách Nhà nước	
2	Trường Mẫu giáo Tam Phước	0,35	Xã Tam Phước	UBND huyện	Chuẩn Nông thôn mới	Ngân sách Nhà nước	
3	Trường Mẫu giáo An Khánh	0,12	Xã An Khánh	UBND huyện	Chuẩn Nông thôn mới	Ngân sách Nhà nước	
4	Khu hành chính xã Phước Thạnh	0,06	Xã Phước Thạnh	UBND huyện	Công văn số 4971/UBND-TCĐT ngày 08/10/2019 UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Nhà nước	
5	Khu hành chính xã Tân Phú	0,03	Xã Tân Phú	UBND huyện	Công văn số 4971/UBND-TCĐT ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Nhà nước	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Mở rộng Tân cảng Giao Long giai đoạn 2	6,36	Xã Giao Long	Nhà đầu tư	Công văn số 4776/UBND-CTĐT ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre, Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Quy mô diện tích 9,018 ha (bao gồm khu cảng hiện hữu 2,76 ha)
III	HUYỆN BÌNH ĐẠI	539,05					
	<i>Dự án chuyển tiếp năm 2021</i>	428,05					
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư và nhà ở công nhân phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại	48,08	Xã Phú Thuận	Ban QLDA phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	231,78	Xã Phú Thuận, xã Long Định	Ban QLDA Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp tỉnh	Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 04/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang, nhập dự án của Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 3/7/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre
3	Đường dây 110 kV Phú Thuận-Bình Đại và trạm 110 kV Phú Thuận	2,55	Xã Phú Thuận, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Bình Thới	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/1/2017 của Bộ Công thương	Nguồn vốn vay cơ quan phát triển Pháp (AFD)	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Nhà máy điện gió Bình Đại (xã Thừa Đức, huyện Bình Đại): Trạm biến áp 110kV nhà máy điện gió Bình Đại; Đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện gió Bình Đại - Bình Thới (Trạm nâng 35kV/110kV, Trạm ngăn xuất tuyến, Móng trụ đường dây điện 110kV); Cáp ngầm 35kV trên bờ, đấu nối từ Tua bin gió vào Trạm nâng 35kV/110 kV); Cáp ngầm 35kV trên biển, đấu nối từ Tua bin gió vào Trạm nâng 35kV/110 kV); Nhà chuyển đổi cấp.	9,60	Xã Thừa Đức, Thới Thuận, Đại Hòa Lộc, Thạnh Phước, thị trấn Bình Đại, Bình Thới	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; bổ sung chi tiết hạng mục dự án

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Nhà máy điện gió Sunpro Bến Tre số 8 (Đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện gió Sunpro, Trạm cắt 110kV Bình Đại)	20,00	Xã Thới Thuận, Thạnh Phước, Đại Hòa Lộc, Bình Thới	Liên danh Sunpro Capital Limited và Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng 3	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre; Công văn số 3379/TVĐ3-ĐB ngày 23/9/2020	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang, điều chỉnh diện tích, bổ sung đường dây đấu nối, trạm cắt và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110Kv Bình Đại
6	Trạm biến áp nâng 110kV; đường dây 110kV và đường dây 22kV đấu nối nhà máy điện gió VPL Bến Tre	9,60	Xã Thừa Đức, Thới Thuận	Công ty cổ phần năng lượng VPL	Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang, năm 2020 có bổ sung chi tiết hạng mục dự án
7	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Bình An, thị trấn Bình Đại	24,83	Thị trấn Bình Đại	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
8	Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại	81,61	Xã Định Trung	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quyết định số 4447/QĐ-TCTS ngày 28/10/2016 của Tổng Cục thủy sản	Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu phát triển thủy sản bền vững; ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2020

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu điện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Dự án mới năm 2021		111,00					
1	Dự án nhà máy điện gió V.P.L Bến Tre (Giai đoạn 2)	9,95	Xã Thừa Đức, Thới Thuận	Công ty cổ phần năng lượng VPL	Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	
2	Dự án nhà máy điện gió ô 20	14,50	Xã Thạnh Phước, Thới Thuận	Công ty JR Energy (Aisa) Limited	Văn bản 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Chủ đầu tư	
3	Dự án nhà máy điện gió ô 19	13,20	Xã Thừa Đức, Thới Thuận	Công ty Environergy International PTE.LTD	Văn bản 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Chủ đầu tư	
4	Nhà máy điện gió Bình Đại số 3	16,84	Xã Thừa Đức	Công ty cổ phần điện gió Mê Kông	Văn bản 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Nhà đầu tư	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Nhà máy điện gió Bình Đại (xã Thừa Đức, huyện Bình Đại): - Cấp ngậm 35kV trên bờ hành lang an toàn, đấu nối từ Tua bin gió vào Trạm nâng 35kV/110 kV: Diện tích 2 ha. - Nhà chuyển đổi cấp ngậm: Diện tích 0,5 ha.	2,50	Xã Thừa Đức	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	
6	Đường Đê Tây, huyện Bình Đại	8,20	Huyện Bình Đại	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông	Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	
7	Mở rộng Trường Tiểu học Đỗ Nghĩa Trọng	0,25	Xã Lộc Thuận	UBND huyện	Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020
8	Mở rộng Chợ Thừa Đức	0,14	Xã Thừa Đức		Đang xin chủ trương	Dự kiến ngân sách tỉnh	
9	Xây dựng Chợ Bình Thới	0,21	Xã Bình Thới		Đang xin chủ trương	Dự kiến ngân sách tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10	Khu đô thị mới phía Đông đô thị Bà Nhứt, thị trấn Bình Đại	45,21	Thị trấn Bình Đại	Nhà đầu tư	Công văn số 5502/UBND-TCĐT ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Diện tích lấy theo Công văn UBND tỉnh, diện tích theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 31/10/2020 là 44,81 ha
IV	HUYỆN MỎ CÀY NAM	61,85					
Dự án chuyển tiếp năm 2021		44,37					
1	Tuyến đường dây 220 kV đấu nối ngăn lộ, xuất tuyến nhà máy điện gió Hải Phong - Các cụm nhà máy điện gió Hải Phong I-V về trạm 220kv Mỏ Cày	3,00	Xã Minh Đức, Tân Trung, Bình Khánh, Phước Hiệp, Định Thủy, Tân Hội, thị trấn Mỏ Cày	Công ty Cổ phần Tổng công ty Tân Hoàn Cầu	Các Quyết định chủ trương đầu tư: Số 2787/QĐ-UBND Số 2788/QĐ-UBND Số 2789/QĐ-UBND Số 2790/QĐ-UBND Số 2791/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020, có điều chỉnh tên, vị trí

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Cụm công nghiệp Thành Thới B và khu tái định cư cụm công nghiệp	22,60	Xã Thành Thới B	Công ty FICO Tây Ninh	Quyết định 1024/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện Mỏ Cày Nam và nguồn vốn của nhà đầu tư, doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang
3	Công Cái Quao	1,28	Xã Bình Khánh	Ban quản lý đầu tư và xây dựng 9 - Bộ NN và PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang, năm 2020 điều chỉnh tăng diện tích 0,43 ha
4	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Mỏ Cày	1,11	Thị trấn Mỏ Cày	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chủ đầu tư đang trình	Ngân sách trung ương bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2025 theo tiêu chí, định mức phân bổ vốn của giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách nhà nước	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang, điều chỉnh diện tích tăng 0.51 ha

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
5	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới thị trấn Mỏ Cày (khu phố 7)	14,93	Thị trấn Mỏ Cày	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn của nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang
6	Trường Tiểu học Thành Thới A1	0,43	Xã Thành Thới A	UBND huyện Mỏ Cày Nam	Quyết định 708/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang
7	Trường Mẫu giáo Cẩm Sơn	0,26	Xã Cẩm Sơn	UBND huyện Mỏ Cày Nam	Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
8	Trường MG Tân Hội	0,41	Xã Tân Hội	Ủy ban nhân dân huyện	Quyết định 707/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang
9	Trường Mẫu giáo Phước Hiệp	0,35	Xã Phước Hiệp	UBND huyện Mỏ Cày Nam	Công văn số 4296/UBND-TCĐT ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang, giảm 0,09 ha lấy theo diện tích đo đạc thực tế
<i>Dự án mới năm 2021</i>		<i>17,48</i>					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dự án Đầu tư phát triển Khu đô thị mới – Khu phố 4, thị trấn Mỏ Cày	16,50	Thị trấn Mỏ Cày	Nhà đầu tư	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn của nhà đầu tư	Đăng ký mới năm 2021 (Sở Xây dựng đăng ký theo Công văn số 1770/SXD-QHKTĐT ngày 30/8/2019)
2	Cống Tân Tập	0,36	Xã Tân Trung	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1700/QĐ-BNN-XD ngày 13/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre	Vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý: 270 tỷ đồng để đầu tư xây dựng công trình; Vốn ngân sách địa phương: 28,761 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng, xây lắp và chi khác	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Công Tân Ngãi	0,62	Xã Tân Trung	Ban Quản lý DA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1700/QĐ-BNN-XD ngày 13/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre	Vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý; 270 tỷ đồng để đầu tư xây dựng công trình; Vốn ngân sách địa phương: 28,761 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng, xây lắp và chi khác	
V	HUYỆN THẠNH PHÚ	163,07					
Dự án chuyển tiếp năm 2021		131,41					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Tuyến đường dây đầu nối từ dự án nhà máy điện gió số 5 đến trạm Bình Thạnh, trung tâm điều hành, trạm biến áp và khu phụ trợ Nhà máy điện gió số 5 (giai đoạn 2)	12,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, An Điền, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty Cổ phần Tân Hoàn Cầu Bến Tre	Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Dự án chuyển tiếp năm 2019 có chỉnh sửa ghi rõ các hạng mục; đồng thời bổ sung tăng thêm 06 ha để triển khai giai đoạn 2 so với Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre
2	Nhà máy điện gió Thanh Phong (trạm nâng áp, nhà điều hành, turbine, tuyến đường dây đầu nối, ngăn lộ xuất tuyến)	20,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Điền, Thạnh Hải	Công ty Cổ phần năng lượng ECOWIN	Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Dự án chuyển tiếp năm 2018 có chỉnh sửa ghi rõ các hạng mục so với Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Dự án điện gió Nexif Energy Bến Tre (giai đoạn 1) và tuyến đường dây đầu nối 22kV/35kV/110kV; cáp ngầm 22kV/35kV; trạm biến áp 110kV; nhà điều hành	8,00	Xã Thạnh Hải	Công ty TNHH MTV Nexif Energy Bến Tre	Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Dự án chuyển tiếp năm 2017, thay đổi chủ trương đầu tư có chỉnh sửa ghi rõ các hạng mục; đồng thời chỉnh sửa địa bàn xã thực hiện so với Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre
4	Nhà máy điện gió Thiên Phú (vị trí 3 và vị trí 6); trạm biến áp, nhà điều hành; đường dây đầu nối 22 kV; đường dây 110 kV; đường dây 220 kV	20,84	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Điền, An Nhơn, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty Cổ phần đầu tư năng lượng Thiên Phú	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Dự án chuyển tiếp năm 2018, có bổ sung diện tích, địa điểm thực hiện so với Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
5	Nhà máy điện gió Thạnh Phú	35,77	xã Mỹ An, An Thuận, An Nhơn, An Qui	Công ty TNHH MTV năng lượng Thạnh Phú Bến Tre	Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp năm 2020
6	Dự án năng lượng tái tạo Marshal Global Bến Tre (Trạm biến áp, nhà điều hành; đường dây đấu nối và cáp ngầm 22kV/35kV; đường dây 110kV/220kV)	11,80	Xã Thạnh Phong, xã Thạnh Hải	Marshal Global Renewable Power Private Limited	Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Dự án chuyển tiếp có điều chỉnh tên và ghi rõ các hạng mục, bổ sung tăng thêm diện tích 6,8ha, bổ sung địa điểm thực hiện, điều chỉnh tên chủ đầu tư (so với Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre)
7	Nhà máy điện gió Bến Tre (số 4)	5,00	Xã Thạnh Hải	Tổng Công ty phát điện 1	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
8	Tuyến đường dây đầu nối từ các dự án điện gió đến trạm điện Bình Thạnh	2,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Chủ đầu tư các dự án điện gió	Theo các quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019
9	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp thị trấn Thạnh Phú	10,00	Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH sản xuất thương mại Minh Tường Phát	Quyết định số 2446/QĐ-UBND 29/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Dự án chuyển tiếp năm 2020, có điều chỉnh tên, thay đổi chủ đầu tư, nguồn vốn đầu tư do thay đổi chủ trương đầu tư thực hiện dự án (so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre)

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10	Trạm biến áp, nhà điều hành, tuyến đường dây 220kV đấu nối Nhà máy điện gió Hải Phong - Các Cụm nhà máy điện gió Hải Phong I-V về trạm 220 kV Mỏ Cày	6,00	Xã Thạnh Hải, An Điền, An Nhơn, An Quy, Mỹ An, Quới Điền, Đại Điền, Phú Khánh	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu	Các Quyết định chủ trương đầu tư: số 2787/QĐ-UBND, số 2788/QĐ-UBND, số 2789/QĐ-UBND, số 2790/QĐ-UBND, số 2791/QĐ-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020, có điều chỉnh tên, vị trí
Dự án mới năm 2021		31,66					
1	Trung tâm điều hành nhà máy điện gió Hải Phong, trạm biến áp và các công trình phụ trợ	8,50	Xã Thạnh Hải, An Điền, An Qui, Mỹ An, Quới Điền, Đại Điền, Phú Khánh	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu	Các Quyết định chủ trương đầu tư số: 2787/QĐ-UBND, 2788/QĐ-UBND, 2789/QĐ-UBND, 2790/QĐ-UBND, 2791/QĐ-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Công ty Tân Hoàn Cầu đăng ký theo Công văn số 171/CV-2020/THC ngày 17/9/2020

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
2	Dự án điện gió Nexif Energy Bến Tre (giai đoạn 2, 3) và tuyến đường dây đầu nối 22kV/35kV/110kV; cáp ngầm 22kV/35kV; mở rộng trạm 110kV và nhà điều hành	16,50	Xã Thạnh Hải	Công ty TNHH MTV Nexif Energy Bến Tre	Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	
3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cải thiện sinh kế cho người dân khu vực Bắc Thạnh Phú, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu	5,64	Huyện Thạnh Phú	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	Quyết định số 1693/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/5/2016 của Bộ NN và PTNT	Vốn vay ODA và vốn đối ứng	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Trụ sở UBND xã Thanh Phong	0,38	Xã Thanh Phong	UBND huyện	Công văn số 2697/UBND-TCĐT ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cơ cấu vốn thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bến Tre	
5	Trường Trung học cơ sở Tân Phong, huyện Thanh Phú	0,58	Xã Tân Phong	UBND huyện	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Cơ cấu vốn theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bến Tre	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
6	Trường Tiểu học Tân Phong, huyện Thạnh Phú	0,02	Xã Tân Phong	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 (bao gồm 10% dự phòng đầu tư công trung hạn) và chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	Thu hồi thêm diện tích 142,9 m ² theo Công văn số 4513/UBND-KT ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre
7	Trường Mẫu giáo Thạnh Hải (điểm Thạnh An)	0,04	Xã Thạnh Hải	UBND huyện	Công văn số 5946/UBND-KGVX ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Tập đoàn Tuần Châu tài trợ	
8	Trường Mẫu giáo Phú Khánh	0,01	Xã Phú Khánh	UBND huyện	Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bến Tre	Diện tích 26,2 m ²
VI	HUYỆN GIỒNG TRÔM	83,66					
Dự án chuyển tiếp năm 2021		73,60					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mở rộng Cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp Phong Năm	40,70	Xã Phong Năm	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre; Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Giồng Trôm	Nguồn vốn ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện, vốn của chủ đầu tư, vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2017, năm 2020 có nhập dự án trong Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của HĐND tỉnh Bến Tre
2	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Định, đường Huyện lộ 10 (đoạn đường Nguyễn Thị Định đến Bình Thành)	1,50	Xã Bình Thành	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019, năm 2020 có điều chỉnh địa danh
3	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới thị trấn Giồng Trôm	23,70	Thị trấn Giồng Trôm	Nhà đầu tư	UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
4	ĐH. 11: Từ ĐH10 nối dài đến Quốc lộ 57C, huyện Giồng Trôm	4,58	Xã Bình Thành, Tân Thanh, Tân Hào	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2020

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Nâng cấp mở rộng đường vào trung tâm xã Lương Hòa	2,12	Xã Lương Hòa	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND huyện Giồng Trôm	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2020
6	Cống Thủ Cửu	1,00	Xã Thanh Phú Đông, Phước Long	Ban quản lý 9 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018
Dự án mới năm 2021		10,06					
1	Nâng cấp mở rộng đường Trưng Sinh	0,34	Xã Bình Thành	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
2	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.885 đến ĐH.173 (đường bãi pháo)	0,60	Xã Lương Quới, Phong Năm	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
3	Đường từ cầu Thủ Ngự đến cầu liên xã Lương Hòa - Long Mỹ	0,75	Xã Lương Hòa	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
4	Đường từ QL.57C đến cầu công xã Phước Long	0,35	Xã Phước Long	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Xây mới cầu Đất Sét	0,10	Xã Bình Hòa - Long Mỹ	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
6	Cầu kinh Giải Phóng	0,10	Xã Châu Bình	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ cầu Phước Mỹ đến ngã ba đường vào bến phà Hưng Phong	0,50	Xã Phước Long	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
8	Trường Mẫu giáo Sơn Phú	0,10	Xã Sơn Phú	UBND huyện Giồng Trôm	Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách huyện	Mở rộng 0,1 ha
9	Trường Mẫu giáo Thạnh Phú Đông	0,10	Xã Thạnh Phú Đông	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	Mở rộng 0,1 ha
10	Đường lộ giữa	0,52	Thị trấn Giồng Trôm	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	
11	Cầu Châu Thới	0,10	Xã Châu Hòa	UBND huyện Giồng Trôm	Chờ hợp thống nhất chủ trương	Ngân sách huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Tuyến đê ven sông Hàm Luông từ cống Cái Mít đến cống Thủ Cửu và từ cống Thủ Cửu đến cống Cầu Kinh xã Phước Long (Hệ thống Thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1)	6,50	Xã Thạnh Phú Đông, Phước Long	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quyết định 1661/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương bố trí thực hiện dự án từ kế hoạch đầu tư trung hạn 2016 - 2025 theo tiêu chí, định mức phân bổ vốn của giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách nhà nước	
VII	HUYỆN BA TRI	159,98					
	Dự án chuyển tiếp năm 2021	145,64					
1	Đường kênh hành chính thị trấn Ba Tri	1,16	Thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện Ba Tri	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2017, năm 2020 có điều chỉnh giảm diện tích
2	Dự án đầu tư xây dựng chợ và chỉnh trang đô thị mới Cầu Xây, thị trấn Ba Tri	6,41	Thị trấn Ba Tri	DNTN Xí nghiệp xây dựng Hồng Trung	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2017
3	Cải tạo và nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Ba Tri	0,15	Thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Quy hoạch xây dựng đô thị	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Ba Tri	19,52	Xã An Bình Tây, thị trấn Ba Tri	Lựa chọn nhà đầu tư	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 của HĐND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
5	Cụm công nghiệp Thị trấn - An Đức	20,80	Xã An Đức, thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2017, năm 2020 có điều chỉnh tăng diện tích
6	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp An Hòa Tây	50,00	Xã An Hòa Tây	Công ty TNHH đầu tư Khu công nghiệp Thiên Phúc	Quyết định chủ trương đầu tư số 915/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019
7	Khu trung tâm xã và mở rộng chợ An Ngãi Trung	4,34	Xã An Ngãi Trung	Lựa chọn nhà đầu tư	Quy hoạch phát triển đô thị An Ngãi Trung	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019
8	Dự án đường giao thông, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre (chỉ thu hồi đường giao thông)	0,92	Xã An Thủy	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 23/9/2016, Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 09/9/2017 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Khu dân cư An Thủy	25,20	Xã An Thủy	Công ty TNHH TMXD Hiệp Hòa Phát	Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019, có điều chỉnh diện tích từ 9,6 ha lên 25,2 ha
10	Đường ra đồng ấp Thạnh Tân, xã Bảo Thuận	0,42	Xã Bảo Thuận	UBND xã Bảo Thuận	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách xã	Chuyển tiếp từ năm 2020
11	Đường tổ NDTQ số 8 ấp Thạnh Bình, xã Bảo Thuận	0,12	Xã Bảo Thuận	UBND xã Bảo Thuận	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách xã	Chuyển tiếp từ năm 2020
12	Đường ĐX 03	0,70	Xã Mỹ Chánh	UBND huyện Ba Tri	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2017
13	Sân vận động Mỹ Chánh	1,80	Xã Mỹ Chánh	UBND xã Mỹ Chánh	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách xã	Chuyển tiếp từ năm 2017
14	Đường đi nông thôn sau chợ Tân An	0,10	Xã Tân Thủy	UBND xã Tân Thủy	Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	Ngân sách xã	Chuyển tiếp từ năm 2020
15	Nhà máy điện gió V1-3 Bến Tre	14,00	Xã An Thủy, An Hòa Tây, Vĩnh An, An Đức, thị trấn Ba Tri, An Bình Tây	Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Bến Tre	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Chủ đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2019, năm 2020 có bổ sung địa danh xã An Đức vào địa điểm thực hiện
Dự án mới năm 2021		14,34					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Tri	0,44	Thị trấn Ba Tri	Ban QLDA ĐTXD các CT DDCN	Quyết định 1637/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Vốn ngân sách nhà nước tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
2	Cải tạo và nâng cấp đường Phan Văn Trị và đường Tân Kế, thị trấn Ba Tri	0,10	Thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Ba Tri	Ngân sách huyện	
3	Nhà máy điện gió Bảo Thạnh	13,80	Xã Bảo Thạnh, Phước Ngãi, Phú Lễ, An Bình Tây, thị trấn Ba Tri	Công ty Envision Energy Singapore Pte Ltd. Công ty Envision Energy Viet Ben Wind Power Investment Pte. Ltd	Công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Công ty Envision Energy Singapore Pte Ltd. Công ty Envision Energy Viet Ben Wind Power Investment Pte. Ltd	
VIII	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	26,35					
	<i>Dự án chuyển tiếp năm 2021</i>	<i>25,59</i>					

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
1	Trạm 110kV Thanh Tân và nhánh rẽ đầu nối	0,48	xã Tân Thành Bình	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 32/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 của Bộ Công thương	Nhà đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2020
2	Cụm công nghiệp Tân Thành Bình (giai đoạn 2)	24,00	Xã Tân Thành Bình	UBND huyện	Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Nguồn vốn ngân sách tỉnh, vốn hỗ trợ từ chương trình khuyến công, vốn cân đối hàng năm của huyện, vốn của chủ đầu tư, vốn doanh nghiệp	Chuyển tiếp từ năm 2019
3	Trường Mẫu giáo Thanh Tân (điểm chính)	0,35	Xã Thanh Tân	UBND huyện	Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2019
4	Trường mẫu giáo Thanh Tân (điểm lẻ)	0,51	Xã Thanh Tân	UBND huyện	Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chuyển tiếp từ năm 2019

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Đường N11-Khu dân cư trung tâm thương mại chợ Ba Vát	0,25	Xã Phước Mỹ Trung	UBND huyện	Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện Mỏ Cày Bắc	Ngân sách huyện	Chuyển tiếp từ năm 2019
Dự án mới năm 2021		0,76					
1	Trường Tiểu học Thanh Tân	0,20	Xã Thanh Tân	UBND huyện	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	
2	Xây dựng trụ sở UBND xã, hội trường văn hóa đa năng xã Hòa Lộc	0,56	Xã Hòa Lộc	UBND huyện	Công văn số 4162/UBND -TCĐT ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	
IX	HUYỆN CHỢ LÁCH	5,00					
Dự án mới năm 2021		5,00					
1	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển vùng cây ăn trái khu vực xã Sơn Định - Vĩnh Bình - Phú Phụng	5,00	Xã Sơn Định, Vĩnh Bình, Phú Phụng	Ban Quản lý DAĐT XD các công trình NN và PTNT tỉnh Bến Tre	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách nhà nước	

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
X	LIÊN HUYỆN	296,97					
Dự án chuyển tiếp năm 2021		117,42					
1	Dự án đầu tư Cấp nước sinh hoạt cho dân cư khu vực Cù lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	27,10	Xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách; xã Thanh Tân, xã Tân Thành Bình, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc; Thị trấn Mỏ Cày, xã Cẩm Sơn, xã Tân Hội, xã Đa Phước Hội, xã An Định, xã An Thới, xã Ngãi Đăng, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam; Thị trấn Thạnh Phú, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh	Chuyển tiếp từ năm 2017 sang; năm 2020 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre có điều chỉnh địa điểm thực hiện

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
2	Nâng cấp đường dây 110 kV Bến Tre 2 - Mỏ Cà	4,30	Các xã: Sơn Đông, Mỹ Thành - thành phố Bến Tre; các xã Thanh Tân, Tân Thành Bình, Hòa Lộc - huyện Mỏ Cà Bắc; xã Tân Hội - huyện Mỏ Cà Nam	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 3991/QĐ-EVN SPC ngày 06/10/2017 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Vốn tự có và vay tín dụng thương mại của EVN SPC	Chuyển tiếp từ năm 2019 sang; năm 2020 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre có điều chỉnh tăng diện tích
3	Đường dây 110 KV Ba Tri - Bình Thạnh (Thạnh Phú)	1,40	Các xã: An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp huyện Ba Tri; các xã Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thạnh Phú, Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/1/2017 của Bộ Công thương	Nguồn vốn vay cơ quan phát triển Pháp (AFD)	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang; năm 2020 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre có điều chỉnh chủ trương đầu tư, địa điểm thực hiện

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
4	Trạm 110kV An Hiệp và đường dây 110kV từ 220kV Bến Tre-110kV An Hiệp, tỉnh Bến Tre.	2,37	Xã Sơn Hòa, An Hiệp, Trờng Đa, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 1678/QĐ-EVN SPC ngày 28/5/2019 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn đối ứng của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang; năm 2020 tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre có điều chỉnh chủ trương đầu tư, tên dự án

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1	39,50	Xã Mỹ Thạnh An, Bình Phú, Mỹ Thành TP. Bến Tre; xã Hưng Lễ, Tân Lợi Thạnh, Thạnh Phú Đông, Châu Bình, Châu Hòa huyện Giồng Trôm; xã Giao Hòa, Giao Long, Tân Thạch, An Khánh, Phú Túc, Phú Đức, Tân Phú, Tiên Long, Tiên Thủy, An Hiệp, Sơn Hòa huyện Châu Thành; xã Long Định – huyện Bình Đại	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT; Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 10	Quyết định số 3679/QĐ-BNN-XD ngày 12/9/2017 của Bộ NN và PTNT	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang; năm 2020 tại NQ 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 có điều chỉnh tăng diện tích

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Phân pha dây dẫn đường dây 110 kV từ 175 Bến Tre 2 – Giồng Trôm (trụ 130A)	0,16	Xã Sơn Đông, Phú Hưng, Phú Tân, Phường Phú Khương - Thành phố Bến Tre. Xã Hữu Định - Huyện Châu Thành. Xã Phong Năm, Lương Hòa, Lương Quới, Châu Hòa, TT Giồng Trôm - Huyện Giồng Trôm.	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 2698/QĐ-EVN SPC ngày 01/8/2016 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Tổng công ty Điện lực miền Nam	Vốn tự có và vay tín dụng thương mại của EVN SPC	Chuyển tiếp từ năm 2019
7	Cống Vàm Nước Trong	2,62	Xã Tân Thành Bình - huyện Mỏ Cày Bắc, xã Định Thủy - huyện Mỏ Cày Nam	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018, có tăng 0,3 ha tại huyện Mỏ Cày Bắc theo diện tích đo đạc

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
8	Cống Vàm Thơm	3,10	Xã Khánh Thanh Tân- huyện Mỏ Cày Bắc, xã Thành Thới B - huyện Mỏ Cày Nam	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Nguồn vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018, giảm 0,32 ha tại huyện Mỏ Cày Bắc theo diện tích đo đạc
9	Đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát mặn tại các huyện Ba Tri, Mỏ Cày Nam, Chợ Lách	4,49	Xã Phú Sơn - huyện Chợ Lách; xã Tân Hội, An Thới, huyện Mỏ Cày Nam; xã An Ngãi Tây - huyện Ba Tri	Ban quản lý đầu tư và xây dựng các công trình NN&PTNT	Công văn 181/HĐND-TH ngày 31/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Ngân sách trung ương từ chương trình hỗ trợ có mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư giai đoạn 2016-2020, phần còn lại ngân sách địa phương	Chuyển tiếp từ năm 2017

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
10	Công An Hóa	4,38	Xã Long Định, huyện Bình Đại (2,83 ha); xã Giao Long(xã Giao Hòa cũ), huyện Châu Thành (1,55)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	Quyết định số 2353/QĐ-TTg ngày 6/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân vốn vay JICA	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
11	Đường dây 110kV Giao Long – 110kV Phú Thuận	0,8 ha	Xã Long Định, Phú Thuận – huyện Bình Đại; xã Giao Long, Giao Hòa, An Hóa - Huyện Châu Thành.	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 4386/QĐ-EVN SPC ngày 19/12/2018 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty điện lực miền Nam	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang, tại NQ số 56/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 có điều chỉnh tăng diện tích 0,4 ha

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
12	Dự án Đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền 03 huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	28,00	Huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh theo Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chuyển tiếp từ năm 2018 sang
<i>Dự án mới năm 2021</i>		179,55					
1	Đường dây 110 kV Ba Tri - 110 kV Bình Thạnh	0,90	Xã An Bình Tây, An Đức, An Hiệp và thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri; xã Mỹ An, Mỹ Hưng, An Thạnh, Bình Thạnh và thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 312/QĐ-EVN SPC ngày 22/01/2019 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Vốn vay (AFD) và vốn đối ứng của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Công ty Điện lực Bến Tre đăng ký

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
2	Dự án Hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre, tỉnh Bến Tre	5,80	Huyện Thạnh Phú, huyện Mỏ Cày Nam	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Quyết định số 1700/QĐ-BNN-XD ngày 13/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, vốn ngân sách địa phương	Sở NN&PTNT đăng ký
3	Đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền nối liền 03 huyện Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú (giai đoạn 2)	23,19	Huyện Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh theo Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông đăng ký

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Nâng cấp đường dây 110kV Bến Tre 2 – Mỏ Cà 2 - Mỏ Cà	0,06	Xã Sơn Đông, Mỹ Thành - thành phố Bến Tre; xã Thanh Tân, Tân Thành Bình, Hòa Lộc- huyện Mỏ Cà Bắc; xã Tân Hội - huyện Mỏ Cà Nam	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 1497/QĐ-EVN SPC ngày 03/7/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Nam	Vốn tự có và vay tín dụng thương mại của EVN SPC	Công ty Điện lực Bến Tre đăng ký
5	Đường vào cầu Rạch Miễu 2, chiều dài tuyến qua địa bàn tỉnh Bến Tre khoảng 9,5km.	57,00	Huyện Châu Thành; thành phố Bến Tre	Bộ GTVT	- Thông Báo số 220/TB-VPCP ngày 05/8/2016 của Văn phòng Chính phủ ; - Quyết định số 2669/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 944/QĐ-BGTVT ngày 18/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải	Ngân sách nhà nước	Sở GTVT đăng ký

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
6	Nâng cấp, mở rộng QL.57 đoạn từ thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam đến Khâu Bàng, huyện Thanh Phú, chiều dài khoảng 57km, quy mô đường cấp III đồng bằng	28,50	Huyện Mỏ Cày Nam, huyện Thanh Phú	Bộ GTVT	Đang xin chủ trương	Ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải đăng ký
7	Xây dựng đường từ cảng Giao Long đến khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07)	25,00	Huyện Châu Thành - huyện Bình Đại	Ban quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông	Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ban quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông đăng ký
8	Đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thanh Phú	37,00	Huyện Mỏ Cày Nam - huyện Thanh Phú	Ban quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông	Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Bến Tre	Ngân sách Trung ương	Ban quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông đăng ký

STT	Tên công trình, dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
9	Đường dây 110kV Phú Thuận – 110kV Bình Đại.	1,50	Xã Phú Thuận, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Bình Thới – huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 538/QĐ-EVN SPC ngày 12/02/2019 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Vốn vay từ Cơ quan phát triển Pháp (AFD)	Công ty Điện lực Bến Tre đăng ký
10	Trạm biến áp 110kV Phú Thuận	0,60	Xã Phú Thuận - huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Quyết định số 307/QĐ-EVN SPC ngày 22/01/2019 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Vốn vay (AFD) và vốn đối ứng của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Công ty Điện lực Bến Tre đăng ký